

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH AN GIANG

Số: 1523 /AGI-QLDN1

V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang
Mã số thuế: 1700110137

Địa chỉ: số 94 đường 3/2, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Ngày 10/06/2026 Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 85/XSKT-KT ngày 08/06/2026 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang về việc đề nghị hướng dẫn một số vướng mắc khi thực hiện chính sách thuế của Công ty. Qua nội dung vướng mắc của Công ty nêu tại văn bản số 85/XSKT-KT ngày 08/06/2026 và các văn bản hướng dẫn Luật quản lý thuế, thuế TNDN, thuế TNCN Thuế tỉnh An Giang hướng dẫn như sau:

1/. Hoàn nhập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 Nghị định 320/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, quy định:

“Điều 17. Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

1. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

2. Trong thời hạn 05 năm kể từ khi trích lập theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trong thời gian trích lập quỹ.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 05 năm hoặc kỳ hạn 10 năm (trong trường hợp không có loại kỳ hạn 05 năm) **phát hành gần thời điểm thu hồi nhất và thời gian tính lãi là 02 năm.**

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ sử dụng sai mục đích là mức tính tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế và thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ khi trích lập quỹ đến khi thu hồi” (nội dung này trước đây được quy định tại Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ Tài chính)

Đồng thời căn cứ Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quy định:

“Điều 35. Điều khoản chuyển tiếp

...3. Số dư Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước đã trích lập theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ mà chưa sử dụng hết hoặc sử dụng không hết, sau khi doanh nghiệp nhà nước thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên phần Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã trích mà không sử dụng hết hoặc không sử dụng và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó, doanh nghiệp nhà nước được hoàn nhập vào kết quả kinh doanh hoặc giữ lại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có nhu cầu) theo quy định của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ”.

Trường hợp Công ty không sử dụng hết quỹ phát triển Khoa học công nghệ thì trước khi hoàn nhập vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc giữ lại quỹ phát triển khoa học công nghệ của Công ty thì Công ty phải tính nộp thuế TNDN trên phần quỹ phát triển khoa học công nghệ đã trích và không sử dụng hoặc chưa sử dụng hết.

Thuế suất thuế TNDN được áp dụng theo thuế suất thuế TNDN công ty đang áp dụng là 20%.

Ngoài ra Công ty còn phải tính và nộp thêm phần lãi suất đối với số thuế TNDN phải nộp trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 05 năm hoặc kỳ hạn 10 năm (trong trường hợp không có loại kỳ hạn 05 năm) **phát hành gần thời điểm thu hồi nhất và thời gian tính lãi là 02 năm**, cụ thể công thức :

$Lãi phải nộp = Thuế TNDN phải nộp \times 24 tháng \times Lãi suất trái phiếu Kho Bạc Nhà nước quy định.$

Sau khi trích nộp thuế TNDN, Lãi phải nộp, số còn lại Công ty thực hiện hoàn nhập vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc giữ lại quỹ phát triển khoa học công nghệ của Công ty.

2. Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của đại lý vé số là cá nhân và hộ kinh doanh.

a/ Trách nhiệm kê khai thuế thay, nộp thuế thay cho Đại lý

Căn cứ Khoản 7 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, quy định:

“ Điều 8. Nguyên tắc khai thuế, tính thuế và sử dụng hóa đơn

7. Tổ chức thuê bất động sản của cá nhân mà trong hợp đồng thuê bất động sản có thỏa thuận bên đi thuê là người khai thuế thay, nộp thuế thay; tổ chức hợp

tác kinh doanh với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, tổ chức ký hợp đồng với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh làm đại lý bán đúng giá đối với xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân khi chi trả thu nhập cho cá nhân. Hồ sơ khai thuế thay, nộp thuế thay thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

Theo quy định trên thì Công ty ký hợp đồng với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh làm đại lý bán đúng giá thì Công ty phải có trách nhiệm kê khai nộp thuế thay cho các Đại lý là hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh. Cuối năm các Đại lý có trách nhiệm quyết toán thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

b/ Khấu trừ thuế tại nguồn đối với các Đại lý:

- Trường hợp Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang ký hợp đồng đại lý trực tiếp với các cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh theo hình thức bán đúng giá vé số và hưởng hoa hồng trên số lượng vé số tiêu thụ được, số tiền hoa hồng Đại lý được hưởng **từ 1 tỷ đến dưới 3 tỷ** và Đại lý lựa chọn áp dụng thuế suất nhân (X) với doanh thu tính thuế thì Công ty áp dụng tính thuế theo quy định tại Điểm a, Điểm c, Khoản 3 Điều 7 Luật thuế TNCN số 109/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10/12/2025, quy định:

“ Điều 7. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh

3. Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên mức quy định tại khoản 1 Điều này đến 03 tỷ đồng được lựa chọn nộp thuế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này hoặc nộp thuế theo thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế. Doanh thu tính thuế và thuế suất được xác định như sau:

a) Doanh thu tính thuế được xác định bằng phần doanh thu vượt trên mức quy định tại khoản 1 Điều này;

..c) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: thuế suất 2%. Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: thuế suất 5%”;

- Trường hợp tiền hoa hồng Đại lý được hưởng từ 3 tỷ trở lên hoặc từ 1 tỷ đến 3 tỷ nhưng áp dụng phương pháp doanh thu trừ chi phí thì Thuế tỉnh An Giang đã có văn bản số 1401/AGI-NVDTPC ngày 10/06/2026 gửi Cục Thuế xin ý kiến về việc kê khai thuế thay và nộp thuế thay đối với hoa hồng đại lý xổ số cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh làm đại lý. Khi Cục Thuế có văn bản hướng dẫn thì Thuế tỉnh An Giang sẽ hướng dẫn Công ty thực hiện.

3. Các khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Điểm c, Khoản 1 Điều 9; Khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định 320/2015/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, quy định:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...Điều 10. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Các khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này.

....

4. Phần chi vượt mức quy định đối với các khoản chi sau:

...d) Phần chi cho các khoản có tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế, bao gồm: Chi đảm bảo, hy sinh của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát; chi hỗ trợ điều trị khám bệnh, chữa bệnh; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở giáo dục, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động; chi bảo hiểm tai nạn (không bao gồm trường hợp chi bảo hiểm tai nạn bắt buộc theo quy định của pháp luật chuyên ngành), bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động (trừ khoản đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động hướng dẫn tại điểm đ khoản này)”.

Từ các quy định trên thì phần chi cho các khoản mang tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động phải thỏa mãn các điều kiện trên và không được vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế.

Các khoản chi này phải có đầy đủ hoá đơn chứng từ và thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật thuế. Đồng thời nội dung các khoản chi mang tính chất phúc lợi cho Người lao động phải được quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

4. Chứng từ không dùng tiền mặt khi đại lý của Công ty thanh toán tiền trúng thưởng cho khách hàng

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, cụ thể:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 của Nghị định này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

..c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”

Đồng thời căn cứ Điểm b, Khoản 13 Điều 3 Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ngày 12/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNDN và Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, quy định:

“Điều 3. Hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

13. Hồ sơ của một số khoản chi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định như sau:

b) Đối với trường hợp doanh nghiệp phát sinh các khoản chi do doanh nghiệp ủy quyền/giao cho người lao động trực tiếp mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp từ 05 triệu đồng trở lên mà các khoản chi phí này được thanh toán bởi người lao động bằng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ gồm: Hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ; quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định của doanh nghiệp quy định việc ủy quyền hoặc cho phép người lao động được phép thanh toán khoản mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người lao động khi mua hàng hóa, dịch vụ theo ủy quyền của doanh nghiệp; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động”;

Căn cứ quy định nêu trên trường hợp Công ty ký hợp đồng trực tiếp và ủy quyền cho Đại lý cấp 1 chi trả thưởng thì Đại lý cấp 1 phải thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và sau đó Công ty thanh toán lại cho Đại lý cấp 1 cũng thực hiện theo hình thức không dùng tiền mặt như quy định. Đồng thời các nội dung này phải thoả mãn quy định tại Điểm b, khoản 13 Điều 3 của Thông tư số 20/2026/TT-BTC.

Việc Đại lý cấp 1 uỷ quyền cho các Đại lý còn lại thanh toán thì thuộc trách nhiệm của Đại lý cấp 1 và vẫn phải thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.

5. Khoản chi hỗ trợ phục vụ cho hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

Căn cứ Điểm b2, Điểm c Khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14/06/2025, quy định:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

b2) Khoản chi hỗ trợ phục vụ cho hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp;

c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ”.

Đồng thời căn cứ Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ngày 12/03/2026 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 3. Hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các khoản chi được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp phải có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định và các thành phần hồ sơ. Thành phần hồ sơ cụ thể như sau:

2. Hồ sơ của khoản chi hỗ trợ phục vụ cho hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp quy định tại điểm b2 khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp gồm:

a) Quyết định thành lập hoặc quy chế làm việc của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp;

b) Văn bản đề nghị hỗ trợ của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoặc kế hoạch sử dụng kinh phí phục vụ cho hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp được phê duyệt (nếu có)”.

Như vậy Công ty chỉ hỗ trợ phục vụ cho hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong công ty thì phải có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và các hồ sơ đính kèm quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ngày 12/03/2026.

6. Thời điểm lập hóa đơn bán hàng đối với mặt hàng vé xổ số

Căn cứ Điểm q Khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ như sau:

“6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 Điều 9 và bổ sung điểm p, điểm q, điểm r vào khoản 4 Điều 9 như sau:

...q) Đối với hoạt động kinh doanh vé xổ số truyền thống, xổ số biết kết quả ngay (vé xổ số) theo hình thức bán vé số in sẵn đủ mệnh giá cho khách hàng thì sau khi thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết và chậm nhất là trước khi mở thưởng

của kỳ tiếp theo, doanh nghiệp kinh doanh xổ số lập 01 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử có mã của cơ quan thuế cho từng đại lý là tổ chức, cá nhân cho vé xổ số được bán trong kỳ gửi cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn”.

Đồng thời căn cứ Khoản 1 Điều 8 Luật thuế GTGT số 48/2004/QH12 ngày 26/11/2004 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2004, cụ thể:

“ Điều 8. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng

1. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

a) Đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền;

b) Đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Như vậy sau khi kết thúc đợt mở thưởng thì Công ty phải tiến hành đối soát, kiểm đếm thu hồi vé số ế không tiêu thụ hết và lập hóa đơn trước khi kỳ mở thưởng tiếp theo. Không quy định thời gian xuất hóa đơn bán hàng của Công ty chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày thu hồi, kiểm đếm được vé ế.

Về kê khai thuế: Thuế GTGT phát sinh trong tháng nào thì kê khai thuế tháng đó và chậm nhất vào ngày 20 của tháng sau.

Theo Ví dụ của Công ty: kỳ xổ số 5K5 được mở thưởng vào ngày 31/05/2026, ngày thu hồi kiểm đếm được vé ế kết thúc của kỳ này là ngày 02/06/2026, Công ty lập hóa đơn ngày 02/06/2026 và kê khai thuế GTGT trong kỳ kê khai của tháng 05/2026.

Thuế tỉnh đề nghị Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang nghiên cứu các nội dung quy định nêu trên, các văn bản hướng dẫn chính sách thuế của cơ quan thuế, đối chiếu với tình hình thực tế và thông tin, hướng dẫn các đại lý thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Thuế tỉnh An Giang trên website <http://angiang.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 của Thuế tỉnh An Giang để được hỗ trợ.

Thuế tỉnh An Giang thông báo để Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Kiên Giang được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh An Giang (b/c);
- Phòng NVDTPC, QLDN2, KTr1, KTr2;
- Trang thông tin điện tử Thuế tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, QLDN1, ntdung.

(08b)



Phạm Văn Dũng

